

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /2022/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính, hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-VHXXH ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

b) Quy định mức chi bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Biểu 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý

cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

c) Quy định này không áp dụng đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Giáo viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi tập huấn, bồi dưỡng

1. Mức chi cho công tác chuẩn bị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng (Phụ lục I kèm theo).

2. Mức chi cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng: Đối với trường hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng hoặc biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập (Phụ lục II kèm theo).

3. Mức chi thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trường hợp các cơ quan đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có cơ sở vật chất để tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có điều kiện tự tập huấn, bồi dưỡng phải gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng những nội dung chi sau (chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập):

a) Chi phí tập huấn, bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí tập huấn, bồi dưỡng ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (đối với học viên thuộc cơ sở giáo dục ngoài công lập tự cân đối từ nguồn thu của đơn vị).

b) Hỗ trợ tiền mua sách giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho học viên và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Chi phí thực tế, hóa đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

4. Mức chi hỗ trợ cho đối tượng giáo viên, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục là cốt cán của tỉnh (đối tượng được Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập) cử đi tập huấn, bồi dưỡng tại các lớp do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện. Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp (kinh phí không thực hiện tự chủ) và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để hỗ trợ; gồm:

a) Chi hỗ trợ 50 phần trăm (50%) tiền ăn cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên (giáo viên, cán bộ quản lý) từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng theo mức vé xe do cơ quan thẩm quyền quy định (một lượt đi và về).

c) Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trường hợp cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và cơ sở tập huấn, bồi dưỡng có xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ cho học viên).

5. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông và các quy định của tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, kỳ họp thứ Bảy, thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác Đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT. HĐND.

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40./2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)



Stt	Nội dung	Mức chi
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin
2	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng.	Theo quy định tại Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện tự cân đối từ nguồn kinh phí được giao để chi

Phụ lục II

QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10./2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)



Stt	Nội dung	Mức chi
1	Biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành một số định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang
a	Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ	
-	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,46 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Thành viên thực hiện chính; Thư ký	0,23 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Thành viên thực hiện	0,14 hệ số tiền công/nhiệm vụ
-	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,09 hệ số tiền công/nhiệm vụ
b	Thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày	
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	350.000 đồng/người/ nhiệm vụ
-	Thành viên tổ thẩm định	250.000 đồng/người/ nhiệm vụ
-	Thư ký tổ thẩm định	150.000 đồng/người/ nhiệm vụ
-	Đại biểu được mời tham dự	120.000 đồng/người/ nhiệm vụ
2	Số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	

Stt	Nội dung	Mức chi
a	Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (Sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); Chuyên gia/giáo viên ghi hình (Nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); Thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)	 Theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước
-	Mức tiền công chi trả theo tuần (áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng mức 4 tại Khoản 4, Điều 3- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội) 15 triệu đồng/tháng nhân (x) với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân (x) với hệ số 1,2, số tiền: 4.150.000 đồng/tuần
-	Mức tiền công chi trả theo ngày (áp dụng đối với thành viên làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày)	Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (áp dụng mức 4 tại Khoản 4, Điều 3- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội) 15 triệu đồng/tháng chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3, số tiền: 750.000 đồng/ngày

Stt	Nội dung	Mức chi
-	Mức tiền công chi trả theo giờ (áp dụng đối với thành viên làm việc dưới 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày)	Xác định trên cơ sở mức tiền công theo tháng (áp dụng mức 4 tại Khoản 4, Điều 3- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội) 15 triệu đồng/tháng) chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3, số tiền: 93.750 đồng/giờ.
b	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút)	Áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình. Mức chi: 103.000 đồng/phút
c	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình. Mức chi: 102.000 đồng/phút
d	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	Quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$</i>	<i>300 đồng/trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 50$</i>	<i>375 đồng/trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$</i>	<i>450 đồng/trường dữ liệu</i>

Stt	Nội dung	Mức chi
-	Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	Mức chi: 11.700 đồng/trang
đ	Các khoản chi phí khác: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; Chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); Xây dựng đồ họa (infographic)	Chi phí theo thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định
3	Chi cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến): Thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến	Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang
4	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo)	Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn theo quy định.
5	Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	Chi phí theo thực tế, chứng từ, hóa đơn theo quy định.

Stt	Nội dung	Mức chi
6	Chi thuê phiên dịch, biên dịch	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ tiếp khách trong nước, tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang
7	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả.	Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang
8	Chi lễ khai giảng, bế giảng lớp tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
9	Chi nước uống phục vụ lớp học	Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang
10	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	
-	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Chi phí thực tế theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn hợp pháp
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 112/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hà Giang sử dụng trong kinh phí tự chủ được giao của đơn vị

Stt	Nội dung	Mức chi
11	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang; mức chi: học viên đạt loại xuất sắc là 200.000 đồng/học viên; học viên đạt loại giỏi là 150.000 đồng/học viên.
12	Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm)	Chi phí thực tế, theo chứng từ, hoá đơn quy định.
13	Chi in và cấp chứng chỉ	Chi phí thực tế, theo chứng từ, hoá đơn quy định.
14	Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học: Điện sáng, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn và có trong dự toán được duyệt theo quy định.